TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 17 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu "*công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Lý Thị D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản G, xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Anh Thào A S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản G xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Lý Thị D và anh Thào A S trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị D và anh Thào A S là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 17/2014, ngày 07/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã S), thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị D, anh S đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Chị Lý Thị D và anh Thào A S đã thỏa thuận được với nhau về việc: không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung do hai con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và đã thỏa thuận

được nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình, được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lý Thị D và anh Thào A S thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Lý Thị D và anh Thào A S có 02 con chung tên là Thào A C, sinh ngày 05/5/1998 và Thào A Ch, sinh ngày 10/5/2000. Hai con đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Chị Lý Thị D và anh Thào A S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Lý Thị D và anh Thào A S thỏa thuận, chị D là người nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị Lý Thị D đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0001070 ngày 24/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga